

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Đánh giá chất lượng bản dịch**

Mã học phần: **FL230**

Nhóm: **3E02**

CBGD: **000192 - Trương Thị Ngọc Diệp**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **7g20**

Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**

Lớp: **ED24V1X8**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên         | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|-------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | AN24V1X302 | PHAN ÂU TƯỜNG VI  | ED24V1X7 | 14/12/1993 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | AN24V1X853 | HUỖNH TRUNG CHÁNH | ED24V1X8 | 22/12/1983 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | AN24V1X863 | LÊ HOÀNG HUY      | ED24V1X8 | 20/04/1984 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | AN24V1X877 | VƯƠNG THÔNG MÃN   | ED24V1X8 | 02/03/1996 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | AN24V1X894 | TRẦN TẤN TÀI      | ED24V1X8 | 29/03/1981 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | AN24V1X910 | NGUYỄN ĐỨC TÍN    | ED24V1X8 | 09/02/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 7   | CT24V1X862 | TRỊNH CẨM HẰNG    | ED24V1X8 | 27/11/1992 |             |              |              |           |         |        |
| 8   | DC24V1X889 | NGUYỄN TRUNG QUÍ  | ED24V1X8 | 24/01/1983 |             |              |              |           | CT      |        |
| 9   | DC24V1X893 | ĐẶNG HOÀNG SƠN    | ED24V1X8 | 20/05/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 10  | DC24V1X899 | LÊ CHÍ THÀNH      | ED24V1X8 | 21/10/1989 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 10 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Luật so sánh**

Mã học phần: **KL105**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002492 - Nguyễn Anh Thư**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **7g20**

Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**

Lớp: **EP2532X1**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên          | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2532X013 | VÕ NHỰT HÀO        | EP2532X1 | 16/04/2003 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2532X058 | PHAN NGỌC MINH THƯ | EP2532X1 | 19/06/2002 |             |              |              |           | CT      |        |

Tổng số: 2 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Chuẩn mực kế toán**  
CBGD: **002385 - Nguyễn Hồng Thoa**  
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **7g20**  
Lớp: **ED2520X2**

Mã học phần: **KT130** Nhóm: **3E01**  
Số tín chỉ: **3**  
Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**  
Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên        | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | AN2520X730 | LÊ ANH THU'      | ED2520X2 | 26/02/2002 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | AN2520X734 | ĐỖ TRƯỜNG GIANG  | ED2520X2 | 20/12/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC2520X527 | PHẠM LÃ ANH THU' | ET2520X2 | 22/07/2006 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | DC2520X700 | ÔN THỊ NGỌC BÍCH | ED2520X2 | 17/08/1983 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | DC2520X717 | LA MỸ NHÀN       | ED2520X2 | 14/08/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | DC2520X745 | NGUYỄN PHÚ XUÂN  | ED2520X2 | 26/06/1993 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 6 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Nuôi động vật thí nghiệm

Mã học phần: NN317

Nhóm: 3E01

CBGD: 002429 - Nguyễn Hồ Bảo Trân

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 7g20

Điểm thi: Trường Cao đẳng nghề An Giang

Lớp: ED2467X1

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên        | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | AN2467X318 | NGUYỄN TRUNG TÍN | ED2467X1 | 12/11/1994 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Xử lý dữ liệu lớn  
CBGD: 002480 - Trần Thị Tố Uyên  
Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 8g45  
Lớp: EP24V7X2

Mã học phần: CT482  
Số tín chỉ: 3  
Điểm thi: Trường Cao đẳng nghề An Giang  
Phòng thi:

Nhóm: 3E01

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên      | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC24V7X402 | CAO THANH ĐĂNG | EP24V7X2 | 17/09/1993 |             |              |              |           | CT      |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp luật tố tụng dân sự**  
CBGD: **002588 - Thân Thị Ngọc Bích**  
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **8g45**  
Lớp: **EP2532X1**

Mã học phần: **KL227**  
Số tín chỉ: **3**  
Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**  
Phòng thi:

Nhóm: **3E02**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên          | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2532X013 | VÕ NHỰT HÀO        | EP2532X1 | 16/04/2003 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2532X058 | PHAN NGỌC MINH THƯ | EP2532X1 | 19/06/2002 |             |              |              |           | CT      |        |

Tổng số: 2 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Thuế

Mã học phần: KT330

Nhóm: 3E01

CBGD: 001281 - Nguyễn Thị Kim Phụng

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 8g45

Điểm thi: Trường Cao đẳng nghề An Giang

Lớp: ED2520X2

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên        | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | AN2520X730 | LÊ ANH THU       | ED2520X2 | 26/02/2002 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | AN2520X734 | ĐỖ TRƯỜNG GIANG  | ED2520X2 | 20/12/1987 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC2520X527 | PHẠM LÃ ANH THU  | ET2520X2 | 22/07/2006 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | DC2520X700 | ÔN THỊ NGỌC BÍCH | ED2520X2 | 17/08/1983 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | DC2520X717 | LA MỸ NHÀN       | ED2520X2 | 14/08/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | DC2520X745 | NGUYỄN PHÚ XUÂN  | ED2520X2 | 26/06/1993 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 6 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Thụ tinh nhân tạo**

Mã học phần: **NN346E**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002361 - Nguyễn Vĩnh Trung**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **8g45**

Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**

Lớp: **ED2467X1**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên        | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | AN2467X318 | NGUYỄN TRUNG TÍN | ED2467X1 | 12/11/1994 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi



**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Biên dịch Báo chí**  
CBGD: **001856 - Hồng Lư Chí Toàn**  
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **8g45**  
Lớp: **ED24V1X8**

Mã học phần: **XN321E**  
Số tín chỉ: **3**  
Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**  
Phòng thi:

Nhóm: **3E02**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên         | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|-------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | AN24V1X302 | PHAN ÂU TƯỜNG VI  | ED24V1X7 | 14/12/1993 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | AN24V1X853 | HUỖNH TRUNG CHÁNH | ED24V1X8 | 22/12/1983 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | AN24V1X863 | LÊ HOÀNG HUY      | ED24V1X8 | 20/04/1984 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | AN24V1X877 | VƯƠNG THÔNG MÃN   | ED24V1X8 | 02/03/1996 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | AN24V1X894 | TRẦN TẤN TÀI      | ED24V1X8 | 29/03/1981 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | AN24V1X910 | NGUYỄN ĐỨC TÍN    | ED24V1X8 | 09/02/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 7   | CT24V1X862 | TRỊNH CẨM HẰNG    | ED24V1X8 | 27/11/1992 |             |              |              |           |         |        |
| 8   | DC24V1X889 | NGUYỄN TRUNG QUÍ  | ED24V1X8 | 24/01/1983 |             |              |              |           | CT      |        |
| 9   | DC24V1X893 | ĐẶNG HOÀNG SƠN    | ED24V1X8 | 20/05/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 10  | DC24V1X899 | LÊ CHÍ THÀNH      | ED24V1X8 | 21/10/1989 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 10 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Phát triển phần mềm**

Mã học phần: **CT300**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **001533 - Trần Công Ân**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **10g05**

Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**

Lớp: **EP24V7X2**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên      | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC24V7X402 | CAO THANH ĐĂNG | EP24V7X2 | 17/09/1993 |             |              |              |           | CT      |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp luật về khiếu nại và khiếu kiện hành chính** Mã học phần: **KL353** Nhóm: **3E01**  
CBGD: **001204 - Diệp Thành Nguyên** Số tín chỉ: **2**  
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **10g05** Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**  
Lớp: **EP2532X1** Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên          | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2532X013 | VÕ NHỰT HÀO        | EP2532X1 | 16/04/2003 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2532X058 | PHAN NGỌC MINH THƯ | EP2532X1 | 19/06/2002 |             |              |              |           | CT      |        |

Tổng số: 2 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Sinh học phân tử  
CBGD: 002911 - Trương Quỳnh Như  
Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 10g05  
Lớp: ED2467X1

Mã học phần: NS277E Nhóm: 3E01  
Số tín chỉ: 2  
Điểm thi: Trường Cao đẳng nghề An Giang  
Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên        | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | AN2467X318 | NGUYỄN TRUNG TÍN | ED2467X1 | 12/11/1994 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Ngôn ngữ học đối chiếu

Mã học phần: XH537E

Nhóm: 3E01

CBGD: 700797 - Nguyễn Hồng Quý

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 10g05

Điểm thi: Trường Cao đẳng nghề An Giang

Lớp: ED24V1XX

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên      | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | FL24V1X944 | LÂM THANH HẰNG | ED24V1XX | 06/08/1999 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Ngôn ngữ học đối chiếu**  
CBGD: **700797 - Nguyễn Hồng Quý**  
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **10g05**  
Lớp: **ED24V1X8**

Mã học phần: **XH537E**  
Số tín chỉ: **2**  
Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**  
Phòng thi:

Nhóm: **3E02**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên         | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|-------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | AN24V1X302 | PHAN ÂU TUỜNG VI  | ED24V1X7 | 14/12/1993 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | AN24V1X853 | HUỖNH TRUNG CHÁNH | ED24V1X8 | 22/12/1983 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | AN24V1X863 | LÊ HOÀNG HUY      | ED24V1X8 | 20/04/1984 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | AN24V1X877 | VUÔNG THÔNG MÃN   | ED24V1X8 | 02/03/1996 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | AN24V1X894 | TRẦN TẤN TÀI      | ED24V1X8 | 29/03/1981 |             |              |              |           |         |        |
| 6   | AN24V1X910 | NGUYỄN ĐỨC TÍN    | ED24V1X8 | 09/02/1995 |             |              |              |           |         |        |
| 7   | CT24V1X862 | TRỊNH CẨM HẰNG    | ED24V1X8 | 27/11/1992 |             |              |              |           |         |        |
| 8   | DC24V1X889 | NGUYỄN TRUNG QUÍ  | ED24V1X8 | 24/01/1983 |             |              |              |           | CT      |        |
| 9   | DC24V1X893 | ĐẶNG HOÀNG SƠN    | ED24V1X8 | 20/05/2000 |             |              |              |           |         |        |
| 10  | DC24V1X899 | LÊ CHÍ THÀNH      | ED24V1X8 | 21/10/1989 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 10 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Nhập môn trí tuệ nhân tạo**  
CBGD: **002977 - Huỳnh Gia Khương**  
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **13g20**  
Lớp: **ED26V7X1**

Mã học phần: **CT190**  
Số tín chỉ: **2**  
Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**  
Phòng thi:

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên           | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|---------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | AN26V7X015 | NGUYỄN TRUNG NHẬT   | ET26V7X1 | 01/01/2004 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC25V7X811 | NGUYỄN HỮU THẮNG    | EC25V7X3 | 10/06/2004 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC26V7X072 | LÊ PHONG XUÂN QUANG | EC26V7X1 | 08/11/2004 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | DC26V7X105 | VƯƠNG VINH NGUYỄN   | ED26V7X1 | 04/12/2001 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 4 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp văn căn bản 3 (\*)**  
CBGD: **001520 - Tăng Đình Ngọc Thảo**  
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **13g20**  
Lớp: **ED25V1X6**

Mã học phần: **FL003**  
Số tín chỉ: **3**  
Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**  
Phòng thi:

Nhóm: **3E03**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên         | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số<br>tờ/Mã<br>đề | Điểm<br>giữa<br>kỳ | Điểm<br>cuối<br>kỳ | Điểm<br>tổng | Ghi<br>chú | Ký tên |
|-----|------------|-------------------|----------|------------|-------------------|--------------------|--------------------|--------------|------------|--------|
| 1   | AN25V1X802 | ĐẶNG HOÀNG CHUÔNG | ED25V1X6 | 09/03/1995 |                   |                    |                    |              |            |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi



**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Phương pháp nghiên cứu khoa học - Luật**

Mã học phần: **KL115**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **001713 - Tăng Thanh Phương**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **13g20**

Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**

Lớp: **ED2432X3**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên         | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|-------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2432X865 | ĐẶNG THỊ KIM THOA | ED2432X3 | 01/07/1997 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Luật hình sự phần riêng**  
CBGD: **002589 - Nguyễn Văn Tròn**  
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **13g20**  
Lớp: **EP2532X2**

Mã học phần: **KL119**  
Số tín chỉ: **2**  
Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**  
Phòng thi:

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên           | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|---------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2532X058 | PHAN NGỌC MINH THU' | EP2532X1 | 19/06/2002 |             |              |              |           | CT      |        |
| 2   | DC2532X522 | LA THÀNH PHONG      | EP2532X2 | 05/03/2002 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 2 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Thức ăn gia súc**  
CBGD: **002701 - Nguyễn Thị Ngọc Linh**  
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **13g20**  
Lớp: **ED2467X2**

Mã học phần: **NN107**  
Số tín chỉ: **2**  
Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**  
Phòng thi:

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên          | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2467X388 | NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG | ED2467X2 | 25/03/1997 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2467X420 | NGUYỄN PHÚC THỊNH  | ED2467X2 | 15/07/1992 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 2 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Vi sinh đại cương - CNTY**

Mã học phần: **NN109**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002251 - Nguyễn Thu Tâm**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **13g20**

Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**

Lớp: **ED2667X1**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên           | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|---------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | AN2667X053 | ĐẶNG THỊ HUYỀN CHÂN | ED2667X1 | 12/06/1995 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Toán rời rạc**

Mã học phần: **CT172**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002483 - Võ Trí Thức**

Số tín chỉ: **4**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**

Lớp: **ED26V7X1**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên           | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|---------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | AN26V7X015 | NGUYỄN TRUNG NHẬT   | ET26V7X1 | 01/01/2004 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC26V7X072 | LÊ PHONG XUÂN QUANG | EC26V7X1 | 08/11/2004 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC26V7X105 | VƯƠNG VINH NGUYỄN   | ED26V7X1 | 04/12/2001 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 3 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Đọc - Viết B2.2**

Mã học phần: **FL207**

Nhóm: **3E03**

CBGD: **002861 - Nguyễn Thị Khánh Đoan**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**

Lớp: **ED25V1X6**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên         | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|-------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | AN25V1X802 | ĐẶNG HOÀNG CHUÔNG | ED25V1X6 | 09/03/1995 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Quản lý chuỗi cung ứng  
CBGD: 002840 - Nguyễn Đoàn Trinh  
Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 14g45  
Lớp: EP25D5X2

Mã học phần: KC132E

Nhóm: 3E01

Số tín chỉ: 3

Điểm thi: Trường Cao đẳng nghề An Giang

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên      | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC25D5X018 | BÙI THỊ PHƯƠNG | EP25D5X2 | 14/08/2005 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Luật hôn nhân và gia đình

Mã học phần: KL122

Nhóm: 3E01

CBGD: 002167 - Huỳnh Thị Trúc Giang

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 14g45

Điểm thi: Trường Cao đẳng nghề An Giang

Lớp: EP2532X2

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên           | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|---------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2532X058 | PHAN NGỌC MINH THU' | EP2532X1 | 19/06/2002 |             |              |              |           | CT      |        |
| 2   | DC2532X522 | LA THÀNH PHONG      | EP2532X2 | 05/03/2002 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 2 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi



**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Pháp luật về sở hữu trí tuệ**  
CBGD: **002016 - Nguyễn Phan Khôi**  
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **14g45**  
Lớp: **ED2432X3**

Mã học phần: **KL335**  
Số tín chỉ: **2**  
Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**  
Phòng thi:

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên         | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|-------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2432X865 | ĐẶNG THỊ KIM THOA | ED2432X3 | 01/07/1997 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Anh văn chuyên môn - Thú y**

Mã học phần: **NN120E**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **003106 - Huỳnh Tấn Lộc**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**

Lớp: **ED2467X2**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên           | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|---------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2467X358 | NGUYỄN THỊ QUẾ CHĂM | ED2467X2 | 02/07/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2467X388 | NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG  | ED2467X2 | 25/03/1997 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC2467X420 | NGUYỄN PHÚC THỊNH   | ED2467X2 | 15/07/1992 |             |              |              |           |         |        |

*Tổng số: 3 thí sinh*

*Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT1:.....*

*Họ tên và chữ ký CBCT2:.....*

*Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....*

*Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi*

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Cơ thể học động vật**  
CBGD: **002252 - Nguyễn Thị Bé Mười**  
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **14g45**  
Lớp: **ED2667X1**

Mã học phần: **NS097**  
Số tín chỉ: **2**  
Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**  
Phòng thi:

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên           | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|---------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | AN2667X053 | ĐẶNG THỊ HUYỀN CHÂN | ED2667X1 | 12/06/1995 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Dịch thuật đại cương**  
CBGD: **001334 - Nguyễn Văn Sáu**  
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **16g05**  
Lớp: **ED25V1X6**

Mã học phần: **FL199E**  
Số tín chỉ: **3**  
Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**  
Phòng thi:

Nhóm: **3E02**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên         | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số<br>tờ/Mã<br>đề | Điểm<br>giữa<br>kỳ | Điểm<br>cuối<br>kỳ | Điểm<br>tổng | Ghi<br>chú | Ký tên |
|-----|------------|-------------------|----------|------------|-------------------|--------------------|--------------------|--------------|------------|--------|
| 1   | AN25V1X802 | ĐẶNG HOÀNG CHUÔNG | ED25V1X6 | 09/03/1995 |                   |                    |                    |              |            |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Kiểm soát và quản lý chất lượng

Mã học phần: KC136

Nhóm: 3E01

CBGD: 002347 - Nguyễn Hồng Phúc

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 16g05

Điểm thi: Trường Cao đẳng nghề An Giang

Lớp: EP25D5X2

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên      | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC25D5X018 | BÙI THỊ PHƯƠNG | EP25D5X2 | 14/08/2005 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Pháp luật thương mại 2**

Mã học phần: **KL132**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002946 - Nguyễn Hoàn Hảo**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **16g05**

Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**

Lớp: **EP2532X2**

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên      | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|----------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2532X522 | LA THÀNH PHONG | EP2532X2 | 05/03/2002 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

**Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026**

Học phần/Nhóm: **Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng** Mã học phần: **KL210** Nhóm: **3E01**  
CBGD: **002405 - Châu Hoàng Thân** Số tín chỉ: **2**  
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **16g05** Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**  
Lớp: **EP2532X1** Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên          | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|--------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2532X013 | VÕ NHỰT HÀO        | EP2532X1 | 16/04/2003 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2532X058 | PHAN NGỌC MINH THƯ | EP2532X1 | 19/06/2002 |             |              |              |           | CT      |        |

Tổng số: 2 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Bảo đảm nghĩa vụ

Mã học phần: KL344

Nhóm: 3E01

CBGD: 002219 - Nguyễn Thị Mỹ Linh

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 16g05

Điểm thi: Trường Cao đẳng nghề An Giang

Lớp: ED2432X3

Phòng thi:

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên         | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|-------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | DC2432X865 | ĐẶNG THỊ KIM THOA | ED2432X3 | 01/07/1997 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Dinh dưỡng gia súc**  
CBGD: **002982 - Ngô Thị Minh Sương**  
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **16g05**  
Lớp: **ED2467X2**

Mã học phần: **NN104**  
Số tín chỉ: **2**  
Điểm thi: **Trường Cao đẳng nghề An Giang**  
Phòng thi:

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

| Stt | MSSV       | Họ và tên           | Mã lớp   | Ngày sinh  | Số tờ/Mã đề | Điểm giữa kỳ | Điểm cuối kỳ | Điểm tổng | Ghi chú | Ký tên |
|-----|------------|---------------------|----------|------------|-------------|--------------|--------------|-----------|---------|--------|
| 1   | AN2467X376 | TRẦN VĂN MỘNG       | ED2467X2 | 24/07/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 2   | DC2467X358 | NGUYỄN THỊ QUẾ CHĂM | ED2467X2 | 02/07/1998 |             |              |              |           |         |        |
| 3   | DC2467X366 | TRẦN HẢI HOÀI HẢO   | ED2467X2 | 02/07/1988 |             |              |              |           |         |        |
| 4   | DC2467X388 | NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG  | ED2467X2 | 25/03/1997 |             |              |              |           |         |        |
| 5   | DC2467X420 | NGUYỄN PHÚC THỊNH   | ED2467X2 | 15/07/1992 |             |              |              |           |         |        |

Tổng số: 5 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: ..... Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi